

TRẮC NGHIỆM BÀI VỢ CHỒNG A PHỦ (TÔ HOÀI)

Câu 1. Nỗi đau khổ lớn nhất của nhân vật Mị trong Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài là?

- A. Bị chồng là A Sử dọa dẫm, hành hạ dã man.
- B. Phải trải qua cuộc sống giam hãm như tù ngục trong nhà thống lí Pá Tra.
- C. Bị cướp mất tuổi trẻ, tình yêu, tự do và quyền được hưởng hạnh phúc.
- D. Phải làm việc cực nhọc để trả món nợ truyền kiếp của cha mẹ.

Câu 2. Ý nào sau đây chưa chính xác về nhà văn Tô Hoài?

- A. Ông là một nhà văn lớn, với các tác phẩm văn xuôi hiện thực
- B. Sáng tác của ông thiên về diễn tả những sự thật đời thường.
- C. Ông sinh ra trong một gia đình giàu có, có truyền thống văn học
- D. Nghệ thuật trần thuật hóm hỉnh, sinh động của người từng trải, vốn từ vựng giàu có, nhiều khi rất bình dân và thông tục.

Câu 3. Điều gì đã đánh thức khát vọng sống hạnh phúc tưởng như đã chết trong tâm hồn của Mị?

- A. Bát rượu ngày xuân mà Mị uống.
- B. Hình ảnh A Sử đi chơi.
- C. Tiếng sáo gọi bạn tình.
- D. Không khí cả mùa xuân đang đến.

Câu 4. Nỗi đau khổ lớn nhất mà Mị phải chịu đựng là gì?

- A. Phải làm lưng cơ cực để trả món nợ truyền kiếp của cha mẹ.
- B. Bị cướp mất tuổi trẻ, tình yêu tự do, quyền làm người.
- C. Phải trải qua cuộc sống giam hãm như tù ngục ở nhà thống lí Pá Tra.
- D. Bị hành hạ, dâm dục, vui dâm tàn bạo.

Câu 5. Tội ác lớn nhất của nhà thống lí là đã cướp mất của Mị là...?

- A. Tự do.
- B. Tình yêu.
- C. Tuổi trẻ.
- D. Sự ý thức, xúc cảm.

Câu 6. Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài được rút từ tập truyện nào sau đây?

- A. Đồng bạc trắng hoa xòe
- B. Rẻo cao
- C. Truyện Tây Bắc
- D. Miền Tây

Câu 7. Trong đoạn miêu tả cảnh Tết, có một âm thanh được nhắc lại nhiều lần và có tác động đặc biệt tới Mị, đó là

- A. Tiếng khèn.
- B. Tiếng hát.
- C. Tiếng chiêng.
- D. Tiếng sáo gọi bạn tình.

Câu 8. Chi tiết nào sau đây không chính xác khi giới thiệu về nhân vật A Phủ trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài?

- A. Phủ không có cha mẹ, không có ruộng, không có bạc, không thể lấy nổi vợ.
- B. A Phủ là thanh niên khoẻ mạnh, chạy nhanh như ngựa.
- C. A Phủ là người yêu trước kia của Mị.
- D. A Phủ cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo.

Câu 9. Đặc điểm phong cách nào dưới đây không phải là nét nổi bật của Tô Hoài trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ?

- A. Ngôn ngữ và lời văn giàu chất tạo hình.
- B. Thể hiện trong trang viết những tư liệu quý giá cùng những nhận xét, đánh giá sắc sảo về con người.
- C. Có nhiều trang viết thấm đượm chất thơ, chất trữ tình.
- D. Thể hiện được màu sắc dân tộc theo (bao hàm cả các dân tộc thiểu số) đậm đà.

Câu 10. "Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi", Mị như đã trở thành người vô cảm. Nhưng cũng có lúc Mị đã bừng tỉnh khát vọng sống, đó là khi

- A. thấy A Phủ bị trời chờ chết.
- B. Mị ngồi một mình trong căn buồng kín mít của mình.
- C. Tết đến và "những đêm tình mùa xuân đã tới".
- D. Mị bị A Sử trói không cho đi chơi Tết.

Câu 11. Dòng nào sau đây không phải là đặc điểm của Mị (Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài)?

- A. Chăm chỉ.
- B. Hiếu thảo.
- C. Thôi sáo giỏi.
- D. Hát hay.

Câu 12. Khi đuổi kịp A Phủ, Mị có nói với A Phủ hai câu liên tiếp là gì?

- A. A Phủ cho tôi đi. / Ở đây thì khổ lắm.
- B. A Phủ chờ tôi với. / Ở đây thì khổ lắm.
- C. A Phủ chờ tôi với. / Ở đây thì chết mất.

D. A Phủ cho tôi đi. / Ở đây thì chết mất.

Câu 13. Đoạn trích giảng Vợ chồng A Phủ kể chuyện

- A. Mị và A Phủ ở Phiềng Sa.
- B. Mị ở Phiềng Sa.
- C. Mị và A Phủ ở Hồng Ngài.
- D. Mị ở Hồng Ngài.

Câu 14. Ý kiến nào sau đây là chính xác khi nhận xét về nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài?

- A. Mị là con người giàu nghị lực vươn lên.
- B. Mị là con người ủy mị, yếu đuối.
- C. Mị là con người tiềm ẩn sức sống mãnh liệt.
- D. Mị là con người luôn cam chịu, nhẫn nhục.

Câu 15. Truyện Vợ chồng A Phủ đã đạt được giải thưởng cao quý nào sau đây?

- A. Giải nhất - giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật
- B. Giải nhất - giải thưởng Báo Văn nghệ
- C. Giải nhất - liên hoan văn nghệ toàn quốc
- D. Giải Nhất - giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam

Câu 16. Trong các tác phẩm sau đây, tác phẩm nào không phải của Tô Hoài?

- A. O Chuột.
- B. Cát bụi chân ai.
- C. Miền Tây.
- D. Trăng sáng.

Câu 17. Sự kiện nào dưới đây không có trong cốt truyện Vợ chồng A Phủ?

- A. Cha mẹ Mị phải vay nặng lãi của nhà thống lí Pá Tra để làm đám cưới.
- B. Mị cắt dây trói cứu A Phủ và cùng A Phủ bỏ trốn khỏi Hồng Ngài.
- C. Vì món nợ, Mị đã phải khước từ lời cầu hôn của A Phủ.
- D. Mị và A Phủ đến Phiềng Sa, gặp cán bộ A Châu, được giác ngộ cách mạng, trở thành du kích và thành vợ thành chồng.

Câu 18. Ý nghĩa của hình ảnh: “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết sương hay là nắng” được Tô Hoài miêu tả là

- A. Qua không gian sống để tô đậm nỗi khổ của nhân vật.
- B. cho thấy Mị phải sống kiếp tù nhân và mất dần ý thức của con người.
- C. Lên án sự đối xử tàn nhẫn của nhà thống lí đối với Mị.
- D. Cho thấy Mị không hề hưởng một chút gì hạnh phúc.

Câu 19. Chi tiết nào không thể hiện sự phản kháng lại kiếp sống tủ nhục của Mỹ?

- A. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mỹ cũng khóc.
- B. Ngày tết, Mỹ cũng uống rượu. Mỹ lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát.
- C. Mỹ không còn tưởng đến Mỹ có thể ăn lá ngón để tự tử nữa.
- D. Mỹ chuẩn bị để đi chơi xuân.

Câu 20. Ý nào dưới đây nhận xét chưa thỏa đáng về ý nghĩa bức tranh mùa xuân mở đầu cho những đêm tình mùa xuân của Mỹ?

- A. Đó là một phần nằm ngoài cốt truyện để nhà văn thể hiện những hiểu biết nhiều mặt của hiện thực cuộc sống.
- B. Là một bức tranh thiên nhiên, phong tục, đời sống để nhà văn gửi vào đó lòng mến yêu đất nước và con người Tây Bắc.
- C. Là hình ảnh biểu tượng cho tâm hồn Mỹ đang bừng lên một sức sống thanh xuân.
- D. Một không gian nghệ thuật thể hiện tư tưởng nghệ thuật của tác giả: về sự kì diệu của mùa xuân, về sức mạnh của khát vọng sống.

Câu 21. Dòng nào sau đây là đúng nhất khi nói về tác phẩm “Truyện Tây Bắc”?

- A. Là một truyện ngắn về đề tài miền núi.
- B. Là một tập truyện kí về đề tài miền núi gồm: Cứu đất, cứu mừng, Mừng Gion, Vợ chồng A Phủ.
- C. Là một tập truyện về đề tài miền núi.
- D. Là một tập truyện về đề tài miền núi gồm các truyện: Truyện Tây Bắc; Cứu Đất Cứu Mừng; Mừng Gion; Vợ chồng A Phủ.

Câu 22. Thông tin nào sau đây không chính xác khi nói về “Truyện Tây Bắc”?

- A. Tác phẩm là kết quả của chuyến thâm nhập của Tô Hoài đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1953.
- B. Tác phẩm được hoàn thành năm 1953.
- C. Tác phẩm đã thể hiện một cách xúc động cuộc sống tủ nhục của đồng bào Thía – Tây Bắc dưới ách phong kiến và thực dân.
- D. Cùng với việc phản ánh về số phận nhân dân, tác phẩm còn tái hiện sinh động bức tranh sinh hoạt và phong tục của Tây Bắc

Câu 23. Chi tiết nào sau đây không có trong hồi tưởng của Mỹ về hình ảnh đẹp trong cuộc sống quá khứ?

- A. Mỹ thổi sáo, thổi (kèn) lá rất hay.
- B. Mùa xuân, Mỹ uống rượu bên bếp và thổi sáo.
- C. Mỹ có giọng hát rất hay, được nhiều người mê thích.
- D. Có biết bao chàng trai say mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mỹ.

Câu 24. Trong Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài đã xây dựng các nhân vật theo kiểu nào

- A. Nhân vật số phận và tâm trạng.
- B. Nhân vật số phận và tính cách.
- C. Nhân vật tâm trạng.
- D. Nhân vật tâm lí, tính cách và số phận.

Câu 25. Trong truyện “Vợ chồng A Phủ” địa danh Hồng Ngài gắn với sự kiện nào trong đường đời của Mị và A Phủ?

- A. Hai người nên vợ nên chồng.
- B. Hai người bị hành hạ như nô lệ.
- C. Gặp gỡ cách mạng.
- D. Trở thành du kích.

Câu 26. Chi tiết nào không có trong hồi tưởng của Mị về hình ảnh đẹp của cuộc sống quá khứ?

- A. Mị thổi sáo giỏi.
- B. Mị thổi lá cũng hay như thổi sáo.
- C. Mị có giọng hát ngọt ngào làm bao người say mê.
- D. Bao người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Câu 27. Trong truyện “Vợ Chồng A Phủ” hình ảnh “năm lá ngón” được nhắc đến mấy lần?

- A. Một lần.
- B. Hai lần.
- C. Ba lần.
- D. Bốn lần.

Câu 28. Mị (Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài) đã cắt dây mây cởi trói cho A Phủ vì lí do nào sau đây?

- A. Vì Mị nhìn thấy những giọt nước mắt của A Phủ
- B. Mị muốn rủ A Phủ cùng bỏ trốn.
- C. Vì A Phủ van xin Mị cởi trói.
- D. Tất cả đều đúng

Câu 29. Nhận định nào sau đây là đúng với đặc điểm phong cách nghệ thuật của Tô Hoài?

- A. Màu sắc dân tộc đậm đà, chất thơ chất chữ tình thấm đượm, ngôn ngữ và lời văn giàu tính tạo hình.
- B. thể hiện một sự nhạy bén và cách khám phá riêng của nhà văn với các vấn đề xã hội, giàu tính chính luận triết lí.

C. Tài hoa uyên bác, ý tưởng sâu sắc, diễn đạt độc đáo, chữ nghĩa giàu có và giàu tính tạo hình.

D. Văn phong vừa đậm chất trí tuệ vừa hiện đại

Câu 30. Vợ chồng A Phủ được in trong tác phẩm nào?

A. Truyện Tây Bắc

B. O chuột

C. Nhà nghèo

D. Cát bụi chân ai

Câu 31. Tập Truyện Tây Bắc đã đạt giải thưởng nào dưới đây?

A. Giải Nhất giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955.

B. Giải Nhì giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955.

C. Giải Ba giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955

D. Giải Nhất giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam năm 1954 -1955

Câu 32. Vợ chồng A Phủ được sáng tác năm bao nhiêu?

A. 1950

B. 1951

C. 1952

D. 1953

Câu 33. Chủ đề của tác phẩm Vợ chồng A Phủ là:

A. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Đông Bắc.

B. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Tây Bắc.

C. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Nam Bộ

D. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của đồng bào miền xuôi.

Câu 34. Nội dung sau về tác phẩm Vợ chồng A Phủ đúng hay sai?

“Vợ chồng A Phủ là sản phẩm của chuyến thâm nhập thực tế, cùng ăn, cùng ở, cùng gần bó với đồng bào các dân tộc miền núi Tây Bắc suốt 8 tháng của Tô Hoài trên núi cao đến các bản làng mới giải phóng”.

A. Đúng

B. Sai

Câu 35. Tác nhân nào đã đánh thức lòng yêu thương của Mị, dẫn đến hành động cắt dây trói của A Phủ trong đêm tình mùa xuân?

- A. Cảnh A Phủ bị trói đứng
- B. Giọt nước mắt của A Phủ
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 36. Vì sao A Phủ trở thành người ở cho nhà thống lí Pá Tra?

- A. Vì cha mẹ A Phủ nợ tiền nhà thống lí Pá Tra
- B. Vì A phủ đánh con quan. Bị phạt vạ
- C. Vì A Phủ làm mất bò của nhà thống lí
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 37. Điểm giống nhau giữa nhân vật Mị và A Phủ mà tác giả muốn đề cao là:

- A. Cả hai nhân vật đều có tinh thần yêu tự do
- B. Cả hai nhân vật đều có sức phản kháng mãnh liệt
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 38. Địa danh nào dưới đây là quê nội của Tô Hoài?

- A. Làng Mọc, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- B. Làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, Nam Định
- C. Làng Hảo, huyện Mĩ Hào, Hưng Yên
- D. Thôn Cát Động, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông

Câu 39. Tô Hoài xuất thân trong gia đình như thế nào?

- A. Gia đình công chức
- B. Gia đình có truyền thống yêu nước
- C. Gia đình thợ thủ công
- D. Gia đình nhà nho khi Hán học đã suy tàn

Câu 40. Tên khai sinh của Tô Hoài là:

- A. Nguyễn Sen
- B. Nguyễn Mạnh Khải
- C. Đinh Trọng Đoàn
- D. Phạm Minh Tài

Câu 41. Bút danh của Tô Hoài gắn với hai địa danh là sông Tô Lịch và phủ Hoài Đức. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 42. Tô Hoài đã từng làm công việc nào sau đây?

- A. Dạy trẻ
- B. Bán hàng
- C. Kế toán hiệu buôn
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 43. Tô Hoài gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc năm bao nhiêu?

- A. 1941
- B. 1942
- C. 1943
- D. 1944

Câu 44. Tác giả Tô Hoài đoạt giải nhất Tiểu thuyết của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1956 với tác phẩm nào?

- A. Truyện Tây Bắc
- B. Tiểu thuyết Quê nhà
- C. Tiểu thuyết Miền Tây
- D. Ba người khác

Câu 45. Tác phẩm nào dưới đây không phải là sáng tác của Tô Hoài?

- A. Dế Mèn phiêu lưu kí
- B. O chuột
- C. Truyện Tây Bắc
- D. Nắng trong vườn

Câu 46. Nội dung sau về phong cách nghệ thuật của Tô Hoài đúng hay sai? “Phong cách nghệ thuật của Tô Hoài hấp dẫn người đọc bởi giọng văn trữ tình – chính luận sâu lắng thiết tha, vốn từ vựng giàu có, nhiều khi rất bình dân và thông tục”.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 47. Mị trở thành con dâu gặt nợ nhà Thống Lí Pá Tra bởi món nợ truyền kiếp của cha mẹ Mị, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 48. Sống trong nhà thống lí Pá Tra, Mị có thân phận tủi nhục, thấp hèn. Tô Hoài đã so sánh thân phận của Mị với:

- A. Con trâu
- B. Con ngựa
- C. Con rùa

D. Cả ba đáp án trên

Câu 49. Căn phòng Mị ở được miêu tả qua những chi tiết nào?

- A. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ lỗ vuông to bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng.
- B. Ở cái buồng Mị nằm, có một khung cửa sổ, trông ra núi rừng Tây Bắc.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 50. Ngày xưa, khi chưa trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra, Mị là một cô gái xinh đẹp, tài năng như thế nào?

- A. Mị thổi lá cũng hay như thổi sáo
- B. Mị hát rất hay, bao nhiêu người mê
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 51. Chi tiết nào sau đây thể hiện sự phản kháng đầu tiên của Mị khi trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí?

- A. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc
- B. Mị trốn về nhà, cầm theo một nắm lá ngón.
- C. Mỗi ngày mị càng không nói, Mị làm lười như con rùa nuôi trong xó cửa
- D. Đáp án A và B

Câu 52. Yếu tố nào tác động đến sự hồi sinh của Mị?

- A. Cảnh sắc của Hồng Ngài trong những ngày xuân
- B. Rượu
- C. Tiếng sáo
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 53. Dấu hiệu đầu tiên của việc sức sống tiềm tàng, sức phản kháng trỗi dậy của Mị trong đêm tình mùa xuân thể hiện qua việc:

- A. Mị nhớ lại quá khứ, nhớ về hạnh phúc ngắn ngủi trong cuộc đời tuổi trẻ của mình
- B. Mị sẵn một miếng mỡ bỏ thêm vào đĩa dầu để thắp sáng căn buồng phòng Mị
- C. Mị lấy váy hoa mặc, Mị muốn đi chơi
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 54. Hành động “lấy ống mỡ xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa dầu” của Mị thể hiện:

- A. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho căn phòng bấy lâu chỉ là bóng tối
- B. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho cuộc đời tăm tối của mình.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI VỢ CHỒNG A PHỦ (TÔ HOÀI)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 28	A
Câu 2	C	Câu 29	A
Câu 3	C	Câu 30	A
Câu 4	B	Câu 31	A
Câu 5	D	Câu 32	C
Câu 6	C	Câu 33	B
Câu 7	D	Câu 34	A
Câu 8	C	Câu 35	B
Câu 9	B	Câu 36	B
Câu 10	C	Câu 37	C
Câu 11	D	Câu 38	D
Câu 12	D	Câu 39	C
Câu 13	C	Câu 40	A
Câu 14	C	Câu 41	A
Câu 15	D	Câu 42	D
Câu 16	D	Câu 43	C
Câu 17	C	Câu 44	A
Câu 18	B	Câu 45	D
Câu 19	C	Câu 46	B
Câu 20	C	Câu 47	A
Câu 21	C	Câu 48	D
Câu 22	C	Câu 49	A

Câu 23	C	Câu 50	A
Câu 24	A	Câu 51	D
Câu 25	B	Câu 52	D
Câu 26	C	Câu 53	A
Câu 27	C	Câu 54	C

